TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST- DS	*Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST- DS về vụ kiện " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữ các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C;

Trụ sở chính: Số 108 T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Đức T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Tô Thị Thu X, ông Tạ Tất T, ông Mai Anh T theo văn bản ủy quyền số: 820/UQ-VPB ngày 16/11/2018.

Bị đơn: ông Tạ Thành T , sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số 41 ngõ 2, đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Tạ Đường T, sinh năm 1966;

Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1974;

Chị Tạ Phương T, sinh năm 1995;

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Số 41 ngõ 2, đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên thống nhất xác nhận: Ngân hàng thương mại cổ phần C và ông Tạ Thành T có ký 2 hợp đồng tín dụng số TTT4000/2016/HĐTD/NHCT322 ngày 25/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số 850TTT/2017/HĐTD/NHCT322 ngày 24/01/2017 với tổng số tiền 4.850.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng*). Đến ngày 27/8/2020 tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi chưa trả là 5.434.092.666 đồng (*Năm tỷ, bốn trăm ba mươi tư triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) đồng, trong đó: Nợ gốc: 4.228.000.000 đồng*;* Nợ lãi: 1.206.092.666 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn: 1.194.121.551 đồng .Nợ lãi phạt quá hạn: 11.971.115 đồng

- Hai bên thống nhất bị đơn sẽ thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc và nợ lãi 5.434.092.666 đồng (*Năm tỷ, bốn trăm ba mươi tư triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng*) trước ngày 27/11/2020.

Kể từ ngày 28/8/2020, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại 02 hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ gốc trên cho nguyên đơn.

Trường hợp sau ngày 28/11/2020, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan

thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất ở lâu dài diện tích 109 m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58 (1), tờ bản đồ số 2, tại phường X, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE765826 do UBND huyện T cấp ngày 25/06/2007 đứng tên chủ sử dụng đất ông Tạ Thành T.

Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản trên không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Tạ Thành T phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán được khoản nợ trên.

Về án phí:

+ Về án phí: Ông Tạ Thành T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm là: 56.717.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, bảy trăm mười bảy nghìn đồng)*

+ Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.639.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2015/3616 ngày 10/6/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thùy Chi